

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/NQ-HĐND

*Bắc Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2013***NGHỊ QUYẾT****Đặt tên đường, công trình công cộng trên địa bàn
thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 29/11/2013 về việc đặt tên đường, công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên 22 tuyến đường, 3 công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên *(có danh mục kèm theo)*.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 8 thông qua./.

CHỦ TỊCH**Thân Văn Khoa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DANH MỤC

**Tên các tuyến đường, công trình công cộng
trên địa bàn thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên**

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh)

I. ĐẶT TÊN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG

1. Tên đường hiện hữu:

1.1. Đường Hoàng Hoa Thám (Đường tỉnh 398)

- Điểm đầu: Dốc Tiên Điền

- Điểm cuối: Dốc Bùng

- Kích thước: Chiều dài 2.500m; mặt cắt lòng đường trung bình 14,0m; vỉa hè 8m x 2.

1.2. Đường Hà Thị Quế (Đường tỉnh 294)

- Điểm đầu: Ngã tư phố

- Điểm cuối: Tiếp giáp Dốc Đỏ, Quang Tiến

- Kích thước: Chiều dài 1.000m; mặt cắt lòng đường trung bình 10,5m; vỉa hè 5m x 2.

1.3. Đường Khởi nghĩa Yên Thế

- Điểm đầu: Ba Mô

- Điểm cuối: Ngã 3 đi Bó Hạ

- Kích thước: Chiều dài 800m; mặt cắt lòng đường trung bình 14,0m; vỉa hè 5m x 2.

1.4. Đường 17 tháng 7

- Điểm đầu: Ngã tư phố

- Điểm cuối: Trường THCS xã Nhã Nam và thôn Đoàn Kết, tiếp giáp xã An Thượng

- Kích thước: Chiều dài 1.500m; mặt cắt lòng đường trung bình 14,0m; vỉa hè 8m x 2.

1.5. Đường Yên Viễn

- Điểm đầu: Thôn Đồng Thịnh

- Điểm cuối: Phố Bùng

- Kích thước: Chiều dài 2.000m; mặt cắt lòng đường trung bình 7,5m; vỉa hè 4,5m x 2.

1.6. Đường Dương Thị Phan

- Điểm đầu: Trường THCS Nhã Nam

- Điểm cuối: Phố Bài

- Kích thước: Chiều dài 1.500m; mặt cắt lòng đường trung bình 12,0m; vỉa hè 5m x 2.

1.7. Đường Dương Thận Huy

- Điểm đầu: Giếng Vàng
- Điểm cuối: Phố Bài
- Kích thước: Chiều dài 1.000m; mặt cắt lòng đường trung bình 5,5m; vỉa hè 3m x 2.

1.8. Đường Cả Trọng

- Điểm đầu: Thôn Đoàn Kết
- Điểm cuối: Phố Bùng
- Kích thước: Chiều dài 1.200m; mặt cắt lòng đường trung bình 5,5m; vỉa hè 3m x 2.

1.9. Đường Bà Ba Cẩn

- Điểm đầu: Thôn Nam Cường
- Điểm cuối: Thôn Tiến Trại
- Kích thước: Chiều dài 800m; mặt cắt lòng đường trung bình 5,5m; vỉa hè 3m x 2.

1.10. Đường Đề Truật

- Điểm đầu: Thôn Đồng Thịnh
- Điểm cuối: Thôn Đoàn Kết
- Kích thước: Chiều dài 800m; mặt cắt lòng đường trung bình 5,5m; vỉa hè 3m x 2.

1.11. Đường Nàng Giã

- Điểm đầu: Tiếp giáp đường 398, thôn Tiến Điều
- Điểm cuối: Cổng chùa Nam Thiên
- Kích thước: Chiều dài 1.000m; mặt cắt lòng đường trung bình 5,5m; vỉa hè 3m x 2.

1.12. Đường Nguyễn Đắc Thọ

- Điểm đầu: Thôn Đoàn Kết, tiếp giáp xã An Thượng (Yên Thế)
- Điểm cuối: Kênh 5 Tiến Trại
- Kích thước: Chiều dài 1.000m, mặt cắt lòng đường trung bình 5,5m; vỉa hè 3m x 2.

1.13. Đường Dương Đình Cúc

- Điểm đầu: Chợ Trâu, phố Lao Động
- Điểm cuối: Thôn Tiến Trại
- Kích thước: Chiều dài 800m; mặt cắt lòng đường trung bình 5,5m; vỉa hè 3m x 2.

1.14. Đường Nguyễn Đình Khuyến

- Điểm đầu: Thôn Tiến Trại
- Điểm cuối: Đường 294, thôn Chùa Nguộn
- Kích thước: Chiều dài 1.000m; mặt cắt lòng đường trung bình 5,5m; vỉa hè 3m x 2.

2. Tên đường quy hoạch**2.1. Đường Dương Quốc Nghĩa**

- Điểm đầu: Khu Đồng Xó, phố Tân Quang

- Điểm cuối: Phố Bài

- Kích thước: Chiều dài 1.200m; mặt cắt lòng đường trung bình 18,0m; vỉa hè 6m x 2.

2.2. Đường Đề Năm

- Điểm đầu: Thôn Cao Kiên

- Điểm cuối: Dốc Đỏ, Quang Tiến

- Kích thước: Chiều dài 4.000m; mặt cắt lòng đường trung bình 15,0m; vỉa hè 5m x 2.

2.3. Đường Nguyễn Cao

- Điểm đầu: Thôn Cao Kiên

- Điểm cuối: Dốc Đỏ, Quang Tiến

- Kích thước: Chiều dài 3.000m; mặt cắt lòng đường trung bình 15,0m; vỉa hè 5m x 2.

2.4. Đường Nguyễn Văn Liễu

- Điểm đầu: Thôn Sậy

- Điểm cuối: Kênh 5, Làng Thượng

- Kích thước: Chiều dài 1.500m; mặt cắt lòng đường trung bình 12,0m; vỉa hè 5m x 2.

2.5. Đường Tứ Giáp

- Điểm đầu: Thôn Chùa Nguộn

- Điểm cuối: Đường 398, phố Bùng

- Kích thước: Chiều dài 1.500m; mặt cắt lòng đường trung bình 12,0m; vỉa hè 5m x 2.

2.6. Đường Đề Thị

- Điểm đầu: Ngã 3 đi Bồ Hạ

- Điểm cuối: Chòm Miếu

- Kích thước: Chiều dài 800m; mặt cắt lòng đường trung bình 7,5m; vỉa hè 4,5m x 2.

2.7. Đường Đề Trung

- Điểm đầu: Đường 398, Công Chợ

- Điểm cuối: Thôn Bãi Ban

- Kích thước: Chiều dài 800m; mặt cắt lòng đường trung bình 5,5m; vỉa hè 5m x 2.

2.8. Đường Quận Bột

- Điểm đầu: Phố Bùng

- Điểm cuối: Phố Bài

- Kích thước: Chiều dài 800m; mặt cắt lòng đường trung bình 700m; vỉa hè 5m x 2.

II. ĐẶT TÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

1. Công viên Đồi Phủ

- Địa điểm: Nằm ở phía Bắc Trung tâm hành chính mới của thị trấn Nhã Nam.
- Diện tích quy hoạch: 4,2 ha.

2. Công viên Nguyên Hồng

- Địa điểm: Phía Đông Bắc, khu Đồng Sau, phố Bùng (giáp với tỉnh lộ 398).
- Diện tích quy hoạch: 6,7 ha

3. Công viên Đình Hả

- Địa điểm: Phía Nam, khu Đồi Chùa, phố Bùng, thị trấn Nhã Nam (giáp với tỉnh lộ 398).
 - Diện tích quy hoạch: 2,3 ha
-